

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/DS-ST
Ngày: 10/4/2018
“*V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Như Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Xuân Dệt.
2. Bà Tô Thị Lành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hoàn - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Thanh Trúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 4 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2017/TLST- DS ngày 25 tháng 7 năm 2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXXST- DS ngày 06 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2018/QĐST-DS ngày 23/3/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Thân Thị T, sinh năm 1980

Địa chỉ: Lô 2, đường H, tổ 10, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Ông Hoàng Công T, sinh năm 1974

Địa chỉ: Số 43/6 đường H, tổ 6, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/7/2017, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Thân Thị T trình bày:

Ngày 22/10/2016 Âm lịch (tức là ngày 21/11/2016 Dương lịch), bà có cho ông Hoàng Công T vay số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng). Khi vay,

ông T có viết giấy vay tiền đề ngày 22/10/2016 ÂL thể hiện thời hạn vay 30 ngày, lãi suất hai bên tự thỏa thuận. Tuy nhiên từ khi vay tiền cho đến nay ông T không trả gốc và lãi cho bà. Bà đã nhiều lần đến nhà yêu cầu ông T trả nợ nhưng ông T đều trốn tránh không trả. Do vậy, bà có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Hoàng Công T phải trả cho bà số tiền vay gốc 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) và lãi 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

Nay, bà thay đổi yêu cầu khởi kiện đối với phần tiền lãi, bà yêu cầu ông Hoàng Công T trả cho bà số tiền lãi theo quy định của pháp luật theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định là 0,75%/tháng, tính từ ngày vay 21/11/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 10/4/2018 là 16 tháng 20 ngày.

Tiền lãi theo yêu cầu của bà được tính như sau: 40.000.000 đồng x 0,75% x 16 tháng 20 ngày = 5.000.000 đồng.

Như vậy, ông Hoàng Công T phải trả cho bà số tiền vay gốc là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) và lãi 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Tổng cộng ông Hoàng Công T phải trả cho bà cả gốc và lãi là 45.000.000 đồng (**Bốn mươi lăm triệu đồng**).

Ngoài ra bà Thân Thị T không trình bày gì thêm.

2. Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là ông Hoàng Công T. Tuy nhiên, ông T không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Do vậy, ông T không có lời khai tại hồ sơ vụ án và cũng không có lời khai tại phiên tòa.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- **Việc tuân theo pháp luật tố tụng:** Đảm bảo, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự thụ lý và xét xử sơ thẩm vụ án. Riêng thời hạn chuẩn bị xét xử không đảm bảo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- **Ý kiến về việc giải quyết vụ án:** Yêu cầu khởi kiện của bà Thân Thị T là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận yêu cầu khởi kiện và yêu cầu thay đổi về lãi suất của bà Thân Thị T. Do giao dịch dân sự giữa bà Thân Thị T và ông Hoàng Công T được xác lập trước ngày Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật. Nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2005 buộc ông Hoàng Công T trả cho bà Thân Thị T số tiền nợ gốc 40.000.000 đồng và số tiền nợ lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định, tính từ ngày vi phạm thời hạn vay đến ngày xét xử sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Bà Thân Thị T khởi kiện yêu cầu ông Hoàng Công T trả lại số tiền vay. Người bị kiện là ông Hoàng Công T có địa chỉ cư trú trên địa bàn thành phố Pleiku nên đây là vụ án tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân thành phố Pleiku theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Hoàng Công T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Tại giấy vay tiền do bà Thân Thị T cung cấp bản gốc có trong hồ sơ thể hiện, ngày 22/10/2016 Âm lịch (tức là ngày 21/11/2016 Dương lịch) ông Hoàng Công T có ký vay của bà T số tiền 40.000.000 đồng, thời hạn trả nợ là 30 ngày kể từ ngày vay. Như vậy, việc vay tiền giữa bà T và ông T là có thật, do ông T không thực hiện đúng cam kết trả nợ theo thỏa thuận nên bà T có đơn khởi kiện ra Tòa yêu cầu ông T thực hiện nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ. Do giao dịch dân sự giữa bà Thân Thị T và ông Hoàng Công T được thực hiện trước ngày Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực nên áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 để giải quyết theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thân Thị T yêu cầu ông Hoàng Công T trả số nợ vay gốc là 40.000.000 đồng.

Ngoài yêu cầu trả số tiền vay gốc, bà Thân Thị T còn yêu cầu ông Hoàng Công T trả số tiền lãi 7.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bà Thân Thị T thay đổi yêu cầu trả lãi, yêu cầu tính lại tiền lãi theo quy định của pháp luật theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định là 0,75%/tháng, tính từ ngày vay 21/11/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 10/4/2018 là 16 tháng 20 ngày, tổng cộng số tiền lãi ông Hoàng Công T phải trả cho bà Thân Thị T là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Xét, yêu cầu thay đổi khởi kiện về tiền lãi của bà Thân Thị T không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên chấp nhận yêu cầu này.

Xét thấy việc tính lãi của bà Thân Thị T thì thấy: Tại giấy vay tiền giữa bà T và ông T thể hiện lãi suất hai bên tự thỏa thuận nhưng không nêu rõ mức lãi suất. Như vậy, việc vay tiền giữa bà T và ông T có thỏa thuận trả lãi nhưng không xác định rõ mức lãi suất. Do đó, bà Thân Thị T yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định là 0,75%/tháng là phù hợp với mức lãi suất cơ bản 9%/năm (0,75%/ tháng), do Ngân hàng Nhà nước công bố tại Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/12/2010 và phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005, nên chấp nhận yêu cầu tính lãi của bà Thân Thị T.

Xét thấy, bị đơn ông Hoàng Công T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để đến Tòa tham gia tố tụng giải quyết vụ án nhưng ông T không đến Tòa làm việc và cũng không có văn bản trình bày lời khai đối với vụ án trên. Như vậy, ông T đã từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Từ những căn cứ trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thân Thị T. Buộc ông Hoàng Công T có nghĩa vụ trả cho bà Thân Thị T số tiền vay gốc 40.000.000

đồng và số tiền lãi 5.000.000đồng. Tổng cộng 45.000.000 đồng (**Bốn mươi lăm triệu đồng**).

[3] Về án phí: Do yêu cầu của bà Thân Thị T được chấp nhận nên bà T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông Hoàng Công T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ các Điều 471, 474, 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thân Thị T.

Buộc ông Hoàng Công T có nghĩa vụ trả cho bà Thân Thị T số tiền vay gốc 40.000.000 đồng và số tiền lãi 5.000.000đồng. Tổng cộng 45.000.000 đồng (**Bốn mươi lăm triệu đồng**).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 305 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

2. Ông Hoàng Công T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.250.000 đồng (**Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng**).

Hoàn trả cho bà Thân Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.175.000 đồng (**Một triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng**) theo biên lai số 0003469 ngày 24/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, nguyên đơn là bà Thân Thị T có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn là ông Hoàng Công T vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Như Phượng